| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM YÊN**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **234**/2022/QĐST-HNGĐ | *Hàm Yên, ngày 17 tháng 8 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Tạ Thị Tr**, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 1 Th, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- *Bị đơn:* Anh **Lý Văn T**, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 1 Th, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Tr và anh Lý Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 29/12/2014 cho chị Tạ Thị Tr và anh Lý Văn T không còn giá trị pháp lý.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lý Tiến T1, sinh ngày 30/10/2013 và cháu Lý Thị Trúc M, sinh ngày 05/9/2016 cho anh Lý Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Lý Quỳnh N, sinh ngày 19/8/2020 cho chị Tạ Thị Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con chung mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị Tạ Thị Tr và anh Lý Văn T đều xác định có tài sản, đất đai, vay nợ chung nhưng tự thỏa thuận, tự chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tạ Thị Tr tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004916 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang, chị Tr đã nộp đủ. Hoàn trả cho chị Tạ Thị Tr số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lý Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hoàng Cao Tiến**